

Ngày 14-11-2018

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn
2. Bà Vũ Thị Hương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Đồng Hỷ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến, huyện Đông Hỷ. Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Huy T- Tên gọi khác: Không . Sinh ngày: 18/11/1988

- Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

- Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

- Bô: Hoàng Đức M – Sinh năm 1960. Mẹ: Dương Thị M – Sinh năm 1966.

- Vợ: Hoàng Thị N – Sinh năm: 1991.

- Bì cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

- Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian gian thử thách 13 tháng 06 ngày về tội: “Hủy hoại tài sản”. Đã chấp hành xong ngày 27/9/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2018 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

- Chị Lục Lý Kim H. Sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm P, xã H, huyện Đ, Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Từ Quang H. Sinh năm 1988 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị C. Sinh năm 1956 (Vắng mặt)

3. Bà Dương Thị H. Sinh năm 1958 (Có mặt)

Đều trú tại: Xóm P, xã H, huyện Đ, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 02/7/2018, Hoàng Huy T cùng chị Nhữ Thị Thu V (sinh năm 1991, trú tại xóm V, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên); anh Vũ Công H (sinh năm 1991, trú tại xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) và anh Ân Văn N (sinh năm 1991, trú tại xóm B, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) ngồi uống bia tại xóm B, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó, T cùng anh N, chị V, anh H đi xuống phường C, thành phố T chơi. Đến khoảng 03 giờ ngày 03/7/2018 T cùng anh N đi về. Khi cả hai về đến ngã ba nhà văn hóa xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, thì T bảo N dừng xe lại để T đi bộ về nhà còn anh N đi xe máy về nhà mình. Trên đường về, T đi qua nhà anh H do biết anh H đi chơi chưa về nên T đã nảy sinh ý định vào nhà anh H để trộm cắp tài sản. Để thực hiện hành vi phạm tội T đi ngắt cầu dao điện nhà anh H, nhà bà Dương Thị H (sinh năm 1958), nhà bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1956), đều trú tại xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với mục đích nếu bị phát hiện thì sẽ chạy tẩu thoát mà không ai nhận ra được. Khi đi ngắt cầu dao điện xong, T đi vào nhà anh H dùng tay nhấc cánh cửa gỗ bên trái ra khỏi bản lề và đặt sang một bên. Sau đó T đi vào trong nhà và dùng đèn của điện thoại để soi tìm tài sản thì T thấy có 01 (một) chiếc xe máy dựng ở trong bếp cạnh phòng khách, do lối ra chật hẹp sợ bị phát hiện nên T không dắt chiếc xe máy ra được, cùng lúc đó chị Lục Lý Kim H (sinh năm 1989) là vợ của anh H đang nằm trong giường ngủ tưởng anh H về nên chị H nói: “Sao anh không đi đến sáng luôn đi về làm gì giờ này ảnh hưởng đến người khác”. Khi nghe chị H nói vậy T biết chị H nghĩ T là anh H nên đã nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với chị H. T đi đến giường ngủ của chị H, kéo màn lên rồi ngồi xuống cạnh giường sau đó T dùng tay sờ vào mặt, dùng môi hôn lên má và dùng tay sờ ngực chị H, thì lúc này chị H nói: “Môm toàn mùi rượu đi đến giờ này mới về”, và chị H dùng tay sờ

vào tay và áo của T nói: “Hôm nay mặc áo gì mà lạ thế”. Nghe chị H nói vậy T không nói gì mà tiếp tục sờ vào ngực và hôn má chị H, lúc này chị H gọi to: “Mẹ ơi”, biết đã bị chị H phát hiện T liền quát: “Im đi”, đồng thời dùng tay phải giữ cổ chị H để chị H không kêu lên nữa. Bị T khống chế chị H dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V7Plus để ở đầu giường bật sáng đèn màn hình soi về phía T, ngay lập tức T dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị H còn tay phải giữ cổ không cho chị H cử động. Lúc này, bà H mẹ chồng của chị H nói: “Có chuyện gì thế”, nghe bà H nói T liền cầm chiếc điện thoại di động lấy được của chị H bỏ chạy. T chạy về xóm 5, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì dùng dây thép tháo được 02 sim điện thoại cùng thẻ nhớ và số tiền 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng) để ở ổ sau điện thoại rồi cho cả vào túi quần. Sợ bị phát hiện khi đi đến khu vực cầu L, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, T vứt chiếc áo bò màu xanh xuống suối để phi tang, sau đó đi về nhà mình mở két sắt cất chiếc điện thoại di động vào trong két sắt và lên giường đi ngủ.

Ngày 03/7/2018, chị Lục Lý Kim H có đơn trình báo đề nghị Công an xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ triệu tập Hoàng Huy T đến làm việc, T tự giác giao nộp 01 (một) chiếc chìa khóa két sắt bằng kim loại màu trắng có 04 rãnh khóa, trên mỗi cạnh có đường kính hình răng cưa khác nhau và khai nhận bên trong chiếc két sắt có để điện thoại của chị H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nhà Hoàng Huy T tại xóm P, xã H, huyện Đ, kết quả thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo bên ngoài có một ốp nhựa trong suốt, 01 thẻ nhớ màu đen, 01 thẻ sim của mạng Viettel và 01 thẻ sim của mạng Vinaphone màu đen, thu giữ trong ngăn dưới của két sắt đặt trong buồng ngủ nhà T.

Ngày 03/7/2018, Hoàng Huy T bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Thu giữ trên người T 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ và 01 chiếc điện thoại di động màu cam đen, mặt trước và mặt sau có ghi chữ ZIPMOBILE bên trong lắp 01 sim Vinaphone.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V7 Plus, màu Matle Black đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại vinaphone; 01 (một) sim điện thoại viettel; 01 (một) thẻ nhớ và 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 13/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã trả lại cho chị Lục Lý Kim H là chủ sở hữu để quản lý sử dụng, chị H đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile màu cam đen, gắn 01 sim Vinaphone đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng có 04 rãnh khóa, trên mỗi cạnh có đường kính hình răng cưa khác nhau. Hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSDH ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng hỷ đã truy tố Hoàng Huy T về tội “*C- ớ p tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*C- ớ p tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Huy T phạm tội “*C- ớ p tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168 BLHS ; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù giam.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015), tịch thu sung quỹ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động. Hoàn trả bị cáo 01 chiếc chìa khóa.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị truy tố, xét xử là không oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về tổ tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt trong quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Hoàng Huy T thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với vật chứng, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Hồi 03 giờ ngày 03/7/2018, tại nhà chị Lục Lý Kim H thuộc xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bị cáo T đã dùng tay bóp cổ, đe dọa tay trái giật chiếc điện thoại của chị H còn tay phải giữ cổ không cho chị H cử động.

Tại bản kết luận số 28/ĐGTSHS ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V7 Plus, màu matle black, sản xuất năm 2017 do Hoàng Huy T cướp của chị Lục Lý Kim H, trị giá: 5.000.000đ.

Với hành vi nêu trên bị cáo bị truy tố về tội “C-óp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.”

2. ...

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên phải đưa ra xét xử để cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Cần phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, gây bức xúc cho quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân bị cáo không có tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về hành vi “Hủy hoại tài sản” nhưng không coi đó là bài học lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện không có tài sản, công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, do đó cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Vật chứng của vụ án : Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V7 Plus, màu Matle Black đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại vinaphone; 01 (một) sim điện thoại viettel; 01 (một) thẻ nhớ và 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã trả lại cho chị Lục Lý Kim H là chủ sở hữu để quản lý sử dụng, chị H đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì.

Áp dụng Điều 47 BLHS ; Điều 106 BLTTHS. Đối với (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại là khóa tủ két của gia đình bị cáo , không liên quan đến tội phạm nên hoàn trả bị cáo 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng có 04 rãnh khóa, trên mỗi cạnh có đường kính hình răng cưa khác nhau.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile màu cam đen, gắn 01 sim Vinaphone đã qua sử dụng. Xét thấy, bị cáo đã sử dụng soi tìm tài sản khi thực hiện tội phạm nên Tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với hành vi dùng tay sờ vào mặt, dùng môi hôn lên má và dùng tay sờ ngực chị Lục Lý Kim H của bị cáo T. Xét thấy chị H có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét giải quyết.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Huy T phạm tội “*C-óp tài sản*”.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Huy T 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/7/2018.

Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử là 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS ;Hoàn trả bị cáo 01 (một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng có 04 rãnh khóa, trên mỗi cạnh có đường kính hình răng cưa khác nhau.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile màu cam đen số Imel 8461718200268, gắn 01 sim Vinaphone đã qua sử dụng; (*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao vật chứng ngày 8/11/2018 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh, huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; người bị hại, ND dân sự;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Tuấn

Nguyễn Quang Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh, huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; người bị hại, ND dân sự;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Tuấn